TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày: 22-5-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Khởi và ông Nguyễn Văn Thẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2020/TLST-HS, ngày 21/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS, ngày 11/5/2020, đối với bị cáo:

- **NGUYỄN VĂN T**, sinh năm 1977 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: xóm Q phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị D; vợ là Nguyễn Thị Thanh N (đã ly hôn) và có một con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 245/2018/HSST, ngày 22/11/2018 của TAND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo T 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; chấp hành xong hình phạt ngày 13/7/2019; nộp án phí ngày 15/7/2019; nhân thân: Quyết định số 643, ngày 12/3/2010 của chủ tịch UBND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo T. Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/3/2020 đến ngày 04/3/2020 chuyển tạm giam, tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng**:

+ Anh Phạm Văn N1, sinh năm 1987, địa chỉ: thị trấn TH, huyện TH, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1952, địa chỉ: Thôn **B**, xã **Q**, huyện TH, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1966, địa chỉ: Thôn **B**, xã **Q**, huyện TH, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy. Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 01/3/2020, T đi nhờ xe của người đi đường, không quen biết từ thành phố Hải Dương đến xã **Q**, huyện TH, tỉnh Hải Dương, mục đích để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T mua được một gói ma túy của một người đàn ông không quen biết với giá 300.000 đồng, T cất giấu số ma túy vào trong bao thuốc lá Vinataba và đi về nhà. Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 01/3/2020, khi T đang đi trên đường thuộc địa phận thôn **B**, xã **Q**, huyện TH, tỉnh Hải Dương thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của T một bao thuốc lá Vinataba, bên trong đựng một gói nilon chứa chất rắn, dạng tinh thể màu trắng, T khai nhận là ma túy, mục đích cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Kết luận giám định số 142/KLGĐ-PC09, ngày 04/3/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn, dạng tinh thể màu trắng, niêm phong trong phong bì ghi thu của T, gửi đến giám định có trọng lượng là 0,378 gram là Methamphetamine.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS, ngày 18/4/2020 VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/3/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng, áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau khi đã giám định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên; VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn T có tội và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai

của người tham gia tố tụng khác trong vụ án, các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/3/2020, tại địa phận thôn **B**, xã **Q**, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,378 gram là Methamphetamine, mục đích cất giấu để sử dụng cho bản thân, thì bị phát hiện, bắt giữ.

Xét bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép 0,378 gram là Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xác định bị cáo T là người có nhân thân xấu, đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc. Tại bản án số 245/2018/HSST, ngày 22/11/2018 của TAND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến nay bị cáo chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy quá trình giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có bố, mẹ là người có công với nhà nước được tặng thưởng huy chương. Xét đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi lượng hình thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, nhưng vẫn cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết chấp hành pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T là người không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền như theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với một phong bì thư dán kín niêm phong do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương hoàn lại sau khi đã giám định bên trong có chứa chất ma túy. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với người bán ma túy cho bị cáo T, quá trình giải quyết vụ án chưa làm rõ được tên tuổi, địa chỉ cụ thể, nên chưa có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/3/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 0,316 gram ma túy là Methamphetamine đựng trong một bì thư dán kín niêm phong vật chứng số 142/KLGĐ-PC09 của phòng Kỹ thuật hình sự Công tỉnh Hải Dương, hoàn lại sau giám định.

Vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra thuộc Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Hà;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Thanh Hà;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Mạnh Tuân